

Số: 125/2024/QĐCNTTLH

Tân Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều: 55,57,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hà Thị T và anh Trần Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1995;

+ Người bị kiện: Anh **Trần Văn N**, sinh năm 1993;

Cùng có địa chỉ tại: khu T, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trần Văn N.

- Về con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là cháu: Trần Thị Kim N1, sinh ngày 28/3/2015 và cháu Trần Viết Bảo K, sinh ngày 08/02/2018. Khi chị T và anh N ly hôn, nguyện vọng của cháu N1 là muốn được ở cùng với bố nên các bên thống nhất thỏa thuận: anh N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Trần Thị Kim N1 và cháu Trần Viết Bảo K kể từ tháng 12

năm 2024 đến khi các cháu thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh N nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: chị T và anh N không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Văn Chí**

